TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2024/HS-ST.
Ngày: 28-11-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai và ông Nguyễn Đức Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 375/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2024/QĐXXST-HS ngày 18/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn P**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Bùi Mạnh H, sinh năm: 1966; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm: 1992, có 01 con, sinh năm: 2017;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 29/7/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Minh H1**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Bùi Mạnh H2, sinh năm: 1958; Họ và tên mẹ: Lê Thị B (chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 29/7/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Sỹ Hoàng H3, sinh năm:1993; Địa chỉ: Thôn D, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Lê Minh H4, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn A, xã C, Tp .. Vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị Thanh H5, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn A, xã C, Tp .. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh H1 và Bùi Văn P là anh em họ hàng với nhau và đều là người sử dụng ma tuý, loại Methamphetamine hay còn gọi là ma tuý đá. Do không có nghề nghiệp ổn định nên P và H1 thoả thuận, thống nhất cùng nhau mua ma tuý đá về bán lại cho người khác kiếm lời. Trong đó, P là người bỏ tiền ra mua ma tuý đá, chia ma tuý đá ra thành các gói nhỏ hơn rồi đưa cho H1 đi bán, mỗi lần đi bán được ma tuý thì H1 được hưởng lợi số tiền 50.000 đồng cộng với tiền công do người mua ma tuý trả. Tối ngày 28/7/2024, P sử dụng tài khoản Zalo tên "Tĩnh Thuỷ" đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của P liên lạc với một người sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn N" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua "nửa hộp 5" ma tuý đá thì người này đồng ý bán với số tiền 1.800.000 đồng và hẹn địa điểm bán ma tuý tại trước chỗ ở của P ở Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, P để tiền mua ma tuý trong gói thuốc đặt ở cổng nhà. Một lúc sau, P đi ra thấy 01 gói nylon bên trong chứa ma tuý đá treo ở cổng nhà. P lấy ma tuý đưa vào trong nhà chia ra thành 09 gói nhỏ hơn, cất giấu trong phòng nhằm mục đích cùng H1 bán cho người khác kiếm lời.

Ngày 29/7/2024, một người nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên "N" và số điện thoại 0845.161.415 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên lạc với P để mua ma tuý 02 lần. Sau đó, P đưa cho H1 02 gói ma tuý đá để H1 đi bán cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, P sử dụng tài khoản Zalo tên "Tĩnh Thuỷ" đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của P liên lạc qua tài khoản Zalo tên "Bui Minh H6" đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của H1 nói H1 đến nhà P lấy 01 gói ma tuý đá đi bán tại khu vực đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 lấy 01 gói ma tuý đá cất giấu trong người rồi điều khiển xe Mô tô biển số 47M9 – 8612 đi bán được số tiền 550.000 đồng. H1 được hưởng số tiền 100.000 đồng, số tiền 450.000 đồng còn lại P tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/7/2024, P tiếp tục liên lạc với H1 như trên nói H1 đem bán ma tuý đá cho người sử dụng số điện thoại 0845.161.415 với số tiền 500.000 đồng thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 đến lấy 01 gói ma tuý đá cất giấu trong người rồi điều khiển xe Mô tô biển số 47M9 – 8612 đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật, để xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn P về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý thì phát hiện P đang Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho Hồ Sỹ Hoàng H3 tại chỗ ở của P ở Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận giám định số 1202/KL-KTHS, ngày 05/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2288 gam, loại: Methamphetamine.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 07 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,9632 gam, loại: Methamphetamine.

Phong bì M3: Chất rắn màu nâu bám dính bên trong phễu của 01 ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 370/CT-VKS ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Bùi Minh H1 về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố B đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

-Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P: 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh H1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt Bị cáo Bùi Minh H1: 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm chất rắn dạng tinh thể trong phong bì M1 có khối lượng 0,1958 gam, loại Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể trong phong bì M2 có khối lương 0,9322 gam, loại Methamphetamine; chất rắn màu nâu bám dính bên trong phễu của 01 ống thuỷ tinh đã sử dụng hết để giám định trong phong bì M3 và toàn bộ bao gói, vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong ba gói niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 cùng số 1202/KL-KTHS, bên trên có chữ ký xác nhận của Trần Quang H7, Nguyễn Bá H8 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 hũ nhựa rỗng màu trắng; 01 ống hút nhựa màu đen là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 352074067201573 của Bùi Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim thuê bao số 0706.139.101, số Imei 863069038622974 của Bùi Minh H1 là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn đen bạc, số máy 2B56049133, số khung RLCN2B5607Y049133, dung tích xi lanh 113cm^3, biển số 47M9 – 8612 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định anh Lê Minh H4 (sinh năm: 1985; trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên đăng ký sở hữu. Tháng 4/2022, anh H4 đã bán chiếc xe trên cho bị cáo Bùi Minh H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng đối với bị cáo Bùi Văn P, số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Bùi Minh H1 là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29/7/2024, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bùi Văn P cùng Bùi Minh H1 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho đối tượng Z tên "Nam Ne" và số điện thoại 0845.161.415 để thu lợi bất chính số tiền 550.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P thu giữ 0,9632g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán nhưng chưa kịp thực hiện.

Bên cạnh đó, Bùi Văn P chuẩn bị địa điểm, công cụ và ma tuý loại Methamphetamine tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hồ Sỹ Hoàng H3 tại nơi ở của P ở Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện xử lý.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Bùi Minh H1 về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và biết được tác hại của ma túy đối với xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án có hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên khi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là khác nhau. Bị cáo Bùi Văn P là người trực tiếp liên lạc, bỏ tiền để mua ma túy và chia nhỏ ma túy để bán còn bị cáo Bùi Minh H1 giúp cho bị cáo P đi giao ma túy cho người mua nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P cần nghiêm khắc hơn bị cáo H1 là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Minh H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nước ta.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm chất rắn dạng tinh thể trong phong bì M1 có khối lượng 0,1958 gam, loại Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể trong phong bì M2 có khối lương 0,9322 gam, loại Methamphetamine; chất rắn màu nâu bám dính bên trong phễu của 01 ống thuỷ tinh đã sử dụng hết để giám định trong phong bì M3 và toàn bộ bao gói, vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong ba gói niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 cùng số 1202/KL-KTHS, bên trên có chữ ký xác nhận của Trần Quang H7, Nguyễn Bá H8 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 hũ nhựa rỗng màu trắng; 01 ống hút nhựa màu đen là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 352074067201573 của Bùi Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim thuê bao số 0706.139.101, số Imei 863069038622974 của Bùi Minh H1 là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn đen bạc, số máy 2B56049133, số khung RLCN2B5607Y049133, dung tích xi lanh 113cm^3, biển số 47M9 – 8612 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định anh Lê Minh H4 (sinh năm: 1985; trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên đăng ký sở hữu. Tháng 4/2022, anh H4 đã bán chiếc xe trên cho bị cáo Bùi Minh H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 450.000đ của bị cáo Bùi Văn P và số tiền 100.000đ của bị cáo Bùi Văn H9.

[6] Các tình tiết khác:

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn Nhung" bán ma tuý cho bị can P; người sử dụng tài khoản Zalo tên "N" và số điện thoại 0845.161.415 mua ma tuý của bị can P và H9. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với chị Bùi Thị Thanh H5 (chị ruột bị cáo P) là chủ sở hữu mảnh đất và căn nhà tại Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo P sử dụng làm nơi cất giấu ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, chị H5 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H5 là phù hợp.

Đối với lần mua ma tuý của đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn N" để sử dụng trước thời điểm phạm tội nêu trên của Bùi Văn P, bị cáo P khai nhận đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P: 08 (T) năm 06 (S) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điều 55 BLHS Buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu hình phạt của cả 02 tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/7/2024.

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh H1 phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh H1 08 (T1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/7/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm chất rắn dạng tinh thể trong phong bì M1 có khối lượng 0,1958 gam, loại Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể trong phong bì M2 có khối lương 0,9322 gam, loại Methamphetamine; chất rắn màu nâu bám dính bên trong phễu của 01 ống thuỷ tinh đã sử dụng hết để giám định trong phong bì M3 và toàn bộ bao gói, vật dụng đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong ba gói niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 cùng

số 1202/KL-KTHS, bên trên có chữ ký xác nhận của Trần Quang H7, Nguyễn Bá H8 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (Một) hũ nhựa rỗng màu trắng; 01 (Một) ống hút nhựa màu đen.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 352074067201573 của Bùi Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim thuê bao số 0706.139.101, số Imei 863069038622974 của Bùi Minh H1

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn đen bạc, số máy 2B56049133, số khung RLCN2B5607Y049133, dung tích xi lanh 113cm^3, biển số 47M9 – 8612 của bị cáo Bùi Minh H1.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) của bị cáo Bùi Văn P và số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) của bị cáo Bùi Văn H9.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh,VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nguyệt